|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 24 tháng 9 năm 2024* | *Họ và tên giáo viên: Văn Thị Hương*  *Tổ: Văn – GDCD - Lịch sử & Địa lí* |
| **BÀI 2: THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ**  **1. Về kiến thức**  - Nhận diện một số yếu tố hình thức của bài thơ bốn chữ, năm chữ (về vần, nhịp, dòng, biện pháp tu từ…) và những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua bài thơ;  - Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong thơ;  - Bước đầu làm được bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong bài thơ bốn chữ, năm chữ;  - Trao đổi được về một vấn đề  **2. Về năng lực**  a. Năng lực chung  - Năng lực tự học, hợp tác và sáng tạo trong đọc hiểu, viết , nói và nghe  - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.  b. Năng lực đặc thù  - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của thể thơ bốn chữ, năm chữ;  - Bước đầu biết làm bài thơ bốn chữ, năm chữ.  - Rèn luyện tư duy cách nghĩ và cách biểu đạt suy nghĩ để viết đoạn văn cảm nghĩ về một bài thơ bốn chữ, năm chữ.  - Biết tạo lập văn bản dưới hình thức một đoạn văn  - Biết lập ý và trình bày một vấn đề bằng lời văn nói của bản thân  - Biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể)  - Biết cách nói và nghe phù hợp với nội dung bài trình bày.  **3. Về phẩm chất**  - Trách nhiệm: quan tâm và tham gia tích cực các hoạt động của nhóm  - Chăm chỉ: Luôn nỗ lực, sáng tạo trong học tập  \* Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức lối sống:  Yêu thương người thân trong gia đình; trân trọng các giá trị văn hoá của dân tộc  **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **Văn bản 1. MẸ**  **(Thời gian thực hiện: 2 tiết, từ tiết 17 đến tiết 18)**  **I. MỤC TIÊU**  **1. Về kiến thức**  - Vài nét chung về nhà thơ  - Một số yếu tố hình thức (về vần, nhịp, dòng và khổ thơ), nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa,…) của bài thơ bốn chữ, năm chữ. Xác định được thể thơ bốn chữ  - Nội dung bài thơ: thể hiện sự vất vả của người mẹ, tình yêu thương chân thành của người con dành cho mẹ và sự đau đớn, buồn tủi khi quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều, dường như ngày con xa mẹ đang đến gần.  - Đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, nghệ thuật sử dụng điệp từ, điệp ngữ trong câu  **2. Về năng lực**  a. Năng lực chung  - Năng lực tự chủ  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  - Giải quyết vấn đề và sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.  b. Năng lực đặc thù  - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của thể thơ bốn chữ thể hiện trong bài *“Mẹ”- Đỗ Trung Lai.*  - Nhận biết và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ trong bài thơ;  - Cảm thụ sâu sắc về tác phẩm văn học  **3. Về phẩm chất**  - Yêu thương, biết ơn, trân trọng và hiếu thảo với cha mẹ  - Chăm chỉ: Luôn nỗ lực, sáng tạo những điều mới mang dấu ấn cá nhân  - Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống: yêu thương người thân trong gia đình  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  - Thiết bị: Ti vi, laptop, bảng phụ, phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm của HS.  - Học liệu: SGK, SGV, SBT Ngữ văn 7, tập 1 (bộ sách Cánh diều), kế hoạch bài dạy  **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  ***1. Hoạt động 1: MỞ ĐẦU*** *[dự kiến thời gian: 5 phút]*  *a. Mục tiêu:* Đánh giá kỹ năng làm bài của HS qua bài kiểm tra  *b. Nội dung:* GV kiểm tra bài thường xuyên số 1 (câu hỏi phần phụ lục)  *c. Sản phẩm:* phần phụ lục  *d. Tổ chức thực hiện*  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV phát bài kiểm tra  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ cá nhân và thực hiện trong 15 phút  Bước 3: Báo cáo , thảo luận  - HS nộp bài kiểm tra  Bước 4: Kết luận, nhận định  Nhận xét tinh thần, thái độ làm bài của HS  ***2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI [70 phút]***  *Nội dung 1: Đọc - tìm hiểu chung [dự kiến thời gian 10 phút]*  *a.Mục tiêu*  - Giúp HS nêu được những nét chính về nhà thơ Đỗ Trung Lai và văn bản *“Mẹ”*  - Biết được những nét chung của văn bản ( thể loại, bố cục,…)  *b. Nội dung:*  *Câu hỏi:*  - Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Đỗ Trung Lai?  - Nêu xuất xứ của bài thơ ? Xác định thể thơ? Chỉ ra những yếu tố đặc trưng của thể thơ qua bài thơ (vần, nhịp, dòng, khổ thơ) ? Xác định PTBĐ chính ?  - Bài thơ gồm mấy khổ thơ? Có thể chia văn bản thành mấy phần và nội dung từng phần?  - Bài thơ là lời của ai? Thể hiện cảm xúc về ai? Cảm xúc như thế nào?  *c. Sản phẩm*  c.1. Tác giả  - Đỗ Trung Lai (1950). Quê quán: Phùng Xá, Mỹ Đức, Hà Tây cũ (nay Hà Nội).  - Tốt nghiệp khoa Vật lý Đại học Sư phạm Hà Nội, sau dạy học trong quân đội và làm nhà báo.  - Phong cách sáng tác: giọng thơ trữ tình đằm thắm nhưng gửi gắm nhiều tâm sự, triết lý nhẹ nhàng, tự nhiên.  - Các tác phẩm tiêu biểu:  + *Đêm sông Cầu (thơ, 1990)*  + *Anh em và những người khác (thơ, 1990)*  + *Đắng chát và ngọt ngào (thơ, in chung, 1991)*  + *Thơ và tranh (1998)*  *+ Người chơi đàn nguyệt ở Hàng Châu (truyện và ký, 2000)*  c.2. Tác phẩm  - Xuất xứ: Trích tập thơ *“Đêm sông Cầu”.*  - Thể thơ: 4 chữ.  + Mỗi câu gồm 4 tiếng, số câu trong bài không hạn định.Các khổ, đoạn trong bài được chia linh hoạt, tùy theo nội dung và cảm xúc.  + Gieo vần chân: chữ cuối cùng của câu hai vần với chữ cuối cùng của câu bốn trong mỗi khổ.  + Các câu thơ được ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3  - PTBĐ: Biểu cảm  - Bố cục: 2 phần  + P1: Hình ảnh người mẹ.  + P2: Tình cảm của người con dành cho mẹ.  - Bài thơ là lời của người con thể hiện tình yêu thương dành cho mẹ khi nhận ra sự già đi của người mẹ theo năm tháng.  *d. Tổ chức thực hiện*  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS suy nghĩ, trao đổi theo cặp đôi  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  Học sinh đại diện nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét  Bước 4: Kết luận, nhận định  Gv sửa chữa, chốt kiến thức.  Nội dung 2: Đọc - hiểu văn bản *[dự kiến thời gian 45 phút]*  *a. Mục tiêu*  - Tìm được những chi tiết nói về hình ảnh người mẹ vảm nhận về hình ảnh đó.  - Cảm nhận được tình cảm của người con dành cho mẹ qua các chi tiết trong bài.  - Nhận diện và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ, đặc biệt là biện pháp tu từ so sánh.  *b. Nội dung*  GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi:  - Hình ảnh người mẹ  ? Để làm nổi bật hình ảnh “mẹ” tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ nào?  ? Qua đó, hình ảnh người mẹ được hiện lên như thế nào?  - Tình cảm của người con dành cho mẹ:  ? Tìm những hành động thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ?  ? Em thích nhất hành động nào của người con để thể hiện tình cảm của con dành cho mẹ.  ? Qua những hành động đó, em cảm nhận tình cảm của người dành cho mẹ như thế nào?  *c. Sản phẩm*  c.1. Hình ảnh người mẹ  \*Những từ ngữ được tác giả dùng để nói về “mẹ” và “cau” trong bài thơ: + Mẹ: còng, đầu bạc trắng, thấp, gần đất  + Cau: thẳng, ngọn xanh rờn, cao, gần với giời - Hình ảnh *sóng đôi*“cau” và “mẹ”: Thông qua hình ảnh cây cau, quả cau gần gũi thân thuộc, nhà thơ bày tỏ nỗi xót xa khi mẹ ngày càng già, mái tóc mẹ hòa vào mây trắng.  - Những hình ảnh *đối lập* như   |  |  | | --- | --- | | Hình ảnh mẹ | Hinh ảnh cau | | + lưng mẹ “còng” | cau “thẳng” | | mẹ “đầu bạc trắng” | cau “ngọn xanh rờn | | mẹ “ngày một thấp” | cau “ngày cang cao” | | mẹ “gần đất” | cau “gần giời” |   => Gợi ra sự liên tưởng về tuổi già khiến lòng người con quặn thắt khi “Cau gần với trời – Mẹ thì gần đất”.  - Biện pháp tu từ *so sánh* “Một miếng cau khô – Khô gầy như mẹ”: ví von hình ảnh mẹ già như miếng cau khô để gợi lên hình ảnh già nua héo hắt của người mẹ.  - Hành động của người mẹ:  + Khi con còn bé bổ cau làm tư.  + Hiện tại: cau bổ tám mẹ còn ngại to.  🡺Tác giả mượn hình ảnh nhai trầu quen thuộc để khắc họa hình ngời mẹ. Miếng trầu bổ nhỏ gợi ra tuổi già móm mém của mẹ.  c.2. Tình cảm của người con dành cho mẹ  - Các câu thơ thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ:  “Một miếng cau khô  Khô gầy như mẹ   Con nâng trên tay    Không cầm được lệ”  -Tình cảm của người con:  *Nâng*: sự trân trọng, nâng niu miếng trầu - hình ảnh tượng trưng cho mẹ.  *Cầm*: tình cảm dồn nén, chứa đựng bao xót xa, tình cảm của con dành cho mẹ  => Qua hình ảnh miếng cau khô, ta cảm nhận được nỗi niềm của con dành cho mẹ. Con thấu hiểu những khó nhọc, cay đắng của đời mẹ, trân trọng những hi sinh mẹ đã dành cho con nhưng không khỏi đau đớn trước những vất vả của mẹ.  - Với sự xót xa, con tự vấn trời đất cũng là tự vấn bản thân mình: Sao mẹ ta già?  => Câu hỏi tu từ thể hiện sự vô vọng, sự bất lực của người con không thể níu kéo thời gian chậm lại, níu kéo mẹ ở lại mãi mãi bên con. "Mây bay về xa" như mái tóc mẹ hòa vào mây trắng. Lời thơ mở ra dư âm nghẹn ngào, nỗi xúc động dưng dưng.  *d. Tổ chức thực hiện*  Nhiệm vụ 1. Hình ảnh người mẹ  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS trao đổi theo nhóm  Bước 3: Báo cáo , thảo luận  Học sinh đại diện nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét  Bước 4: Kết luận, nhận định  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức  *GV: Lời thơ ngỡ như lời nhận xét thông thường những đằng sau mỗi con chữ là bao đắng đót, xót xa khi nhận ra thời gian, nỗi vất vả cuộc đời đã hằn lên lưng còng, trên mái đầu bạc trắng của mẹ. Không cần nhiều lời chỉ qua hai hình ảnh lưng còng và mái đầu bạc trắng của mẹ mà gợi ra bao cảm nhận về công lao của mẹ, sự nhọc nhằn, đắng cay trong cuộc đời mẹ cho con khôn lớn, trưởng thành. Người con thảng thốt nhận ra quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều, không tránh khỏi quy luật cuộc đời và ngày con xa mẹ đang đến gần, chúng ta cùng tìm hiểu tình cảm của người con dành cho mẹ.*  Nhiệm vụ2. Tình cảm của người con dành cho mẹ  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS trao đổi theo nhóm  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  Học sinh đại diện nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét  Bước 4: Kết luận, nhận định  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức  Nội dung 3: Tổng kết*[dự kiến thời gian: 5 phút]*   1. *Mục tiêu:* Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản 2. *Nội dung*   - Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  - Nội dung chính của văn bản “Về thăm mẹ”? Ý nghĩa của văn bản.   1. *Sản phẩm*   \* Nghệ thuật  - Thể thơ bốn chữ  - Lời thơ giản dị, tự nhiên.  - Hình ảnh thơ gần gũi.  - Kết hợp các biện pháp nghệ thuật tu từ : so sánh, ẩn dụ, đối lập…  \* Nội dung : Bài thơ mượn hình ảnh cây cau quen thuộc để khắc họa hình ảnh người mẹ. Qua đó, bài thơ thể hiện sự vất vả của cuộc đời mẹ, tình yêu thương chân thành của con dành cho mẹ và sự đau đớn, buồn tủi khi quỹ thời gian không còn nhiều, dường như ngày con xa mẹ đang đến gần.  \* Ý nghĩa  - Tình yêu thương bao la của cha mẹ dành cho ta thể hiện từ những điều bình dị, giản đơn nhất ;  - Mỗi chúng ta cần biết yêu thương, trân trọng, biết ơn và hiếu thảo với cha mẹ của mình.  *d. Tổ chức thực hiện*  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS trao đổi theo nhóm  Bước 3: Báo cáo , thảo luận  Học sinh đại diện nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét  Bước 4: Kết luận, nhận định  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức  - Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống: yêu thương người thân trong gia đình  ***3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP [10 phút]***  *a. Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b. Nội dung:* Vẽ sơ đồ tư duy khái quát nội dung bài học..  *c. Sản phẩm*  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0514/me.PNG  *d. Tổ chức thực hiện*  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS trao đổi theo nhóm  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  Học sinh đại diện nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét  Bước 4: Kết luận, nhận định  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức  *4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG [5 phút]*  *a. Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.  *b. Nội dung*  - Viết và gửi tặng mẹ tấm bưu thiếp.  - Sưu tầm ca dao, danh ngôn về tình mẫu tử.  *c. Sản phẩm*  Làm bưu thiếp và viết tặng mẹ suy nghĩ về bài học, suy nghĩ về mẹ hoặc chúc mẹ những điều tốt đẹp,...  *d. Tổ chức thực hiện*  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ và về nhà làm  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  Bước 4: Kết luận, nhận định  Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  \* Hướng dẫn HS những nội dung chuẩn bị cho tiết tiếp theo: Soạn trả lời câu hỏi bài *Ông đồ* | |